

Số: /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác dân tộc và tình hình thực hiện các chính sách dân tộc năm 2022; phương hướng nhiệm vụ năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc, Thông tư số 01/2019/TT-UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban Dân tộc quy định chế độ báo cáo công tác dân tộc, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022

1. Về sản xuất, đời sống

Tình hình sản xuất và đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh năm 2022 tiếp tục được quan tâm, có bước phát triển. Công tác phát triển sản xuất được tăng cường đẩy mạnh, công tác quản lý, bảo vệ được quan tâm, chủ động trong phòng, chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2022 ước đạt 7,13%; GRDP bình quân đầu người ước đạt 51 triệu đồng¹. Công tác giảm nghèo được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 ước giảm 3% so với cùng kỳ năm 2021; 100% số xã trên địa bàn tỉnh có điện lưới quốc gia; tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện trên 98%; số xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 165/181 xã chiếm 91,16%; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 71,04%. Công tác xây dựng nông thôn mới tiếp tục được chú trọng, dự kiến có thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn tỉnh lên 85/181 xã, chiếm tỷ lệ 47,0%, số tiêu chí bình quân 01 xã đạt 12,92 tiêu chí/xã.

2. Về văn hóa - xã hội

Các hoạt động văn hóa, xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội được triển khai thực hiện toàn diện. Đến nay toàn tỉnh có 101/200 xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa (đạt 50,5%); có 163/200 xã có sân tập thể dục thể thao (đạt 81,5%); có 1.663/1.676 thôn, khối, phố có nhà văn hóa (đạt 99,2%). Hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa được chỉ đạo thực hiện đạt kết quả khá. Các hoạt động mừng Đảng - mừng Xuân và Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 gắn với kỷ niệm 92 năm ngày thành

¹ Năm 2021: GRDP đạt 6,3%; thu nhập bình quân đầu người đạt 47 triệu đồng.

lập Đảng Cộng sản Việt Nam, kỷ niệm 47 năm ngày Giải phóng miền Nam (30/4/1975-30/4/2022), Lễ hội Kỳ Hoa tỉnh Lạng Sơn năm 2022 được tổ chức trong không khí vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. Tổ chức tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Ngày hội đại đoàn kết dân tộc“, tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao các cấp. Công tác thông tin, tuyên truyền đảm bảo theo đúng định hướng; các cơ quan báo, đài đã đưa tin, phản ánh đầy đủ, kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Chính sách về giáo dục được thực hiện đầy đủ, kịp thời, hoàn thành tốt nhiệm vụ và tổ chức tổng kết năm học 2021-2022, tổ chức thực hiện tốt kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022, công nhận mới 17 trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường chuẩn lên 269/658 trường. Chính sách tạo nguồn cho học sinh DTTS tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tỷ lệ học sinh DTTS đi học đúng độ tuổi bậc tiểu học đạt 99,9%.

Mạng lưới y tế của tỉnh tiếp tục được quan tâm, đầu tư cơ sở hạ tầng, có 180/200 xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia y tế xã; 100% trạm y tế tuyến xã có bác sỹ làm việc; chất lượng khám chữa bệnh từng bước được nâng lên; công tác phòng chống dịch, đặc biệt là phòng chống COVID-19 được chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, qua đó đã kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; các hoạt động duy trì hiệu quả Chương trình mục tiêu y tế - dân số được triển khai thực hiện cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân...

Đã tạo việc làm mới cho 17.000 lao động, đạt 113,3% kế hoạch. Số người nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp 4.746 người, trong đó 4.032 người (tăng 21,7% so với năm 2021) có quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp hằng tháng với tổng số tiền chi trợ cấp thất nghiệp theo quyết định là 54.756 triệu đồng (tăng 25,35% so với năm 2021). Tuyển sinh và đào tạo cho 19.436 người², nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60%, đạt 100% so với kế hoạch. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 ước giảm 3% so với năm 2021, đưa tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm xuống còn 9,2% tương đương giảm 5.785 hộ nghèo, ước đạt 100% kế hoạch đề ra. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Về an ninh trật tự

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được củng cố, duy trì và phát triển; tình hình trật tự an toàn giao thông được duy trì ổn định³, duy trì công tác tuần tra, kiểm soát xuất nhập cảnh trái phép trên tuyến biên giới; công tác vận động, phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào DTTS được quan tâm thực hiện, góp phần tuyên truyền, giải thích cho cộng đồng chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia công tác đảm bảo an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm tại cơ sở.

² Trong đó: Cao đẳng: 352 người; Trung cấp: 2.334 người; Sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng: 16.750 người.

³ Năm 2022 trên địa bàn tỉnh phát hiện xử lý 26.904 trường hợp vi phạm, xảy ra 29 vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 27 người, bị thương 17 người, thiệt hại khoảng 312 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC, CÁC CHÍNH SÁCH DÂN TỘC NĂM 2022

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác dân tộc

Ngay từ đầu năm Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành cụ thể hóa các chủ trương, định hướng, quy định của trung ương, của tỉnh về công tác dân tộc thành chương trình, kế hoạch cụ thể; chỉ đạo thực hiện hiệu quả việc thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch Covid-19. Tiếp tục duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; chỉ đạo các lực lượng chức năng chủ động nắm tình hình địa bàn, xử lý những vấn đề phát sinh, phức tạp về an ninh trật tự ngay từ cơ sở.

Chỉ đạo thực hiện các chính sách dân tộc gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; các cấp, các ngành đã xây dựng kế hoạch, quyết định, đề án để triển khai thực hiện. Xây dựng, ban hành các Nghị quyết về nguyên tắc tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, lồng ghép kế hoạch vốn, huy động nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh⁴. Tăng cường công tác tuyên truyền trong vùng đồng bào DTTS và miền núi gắn với các đợt, phong trào thi đua của tỉnh... Thường xuyên kiểm tra, làm việc với các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố để nắm tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực năm 2022 tại các huyện, thành phố.

Chỉ đạo lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng xây dựng, triển khai, thực hiện các kế hoạch, biện pháp đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS và miền núi, khu vực biên giới; không để các thế lực thù địch và các loại hình tội phạm lợi dụng tiến hành các hoạt động chống phá, vi phạm pháp luật.

2. Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc

2.1. Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách trực tiếp

⁴ Gồm các Nghị quyết: số 02/2022/NQ-HĐND ngày 11/3/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; số 08/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025; số 09/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về việc phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022; số 19/2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; số 22/2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 về thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 tỉnh Lạng Sơn;

đối với vùng đồng bào DTTS

2.1.1. Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ:

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương, của tỉnh UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định⁵ về giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và năm 2022, trong đó năm 2022 giao số kinh phí là 618.139 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 410.841 triệu đồng, vốn sự nghiệp 207.298 triệu đồng); quy định mức xác định hộ thiếu đất sản xuất để thực hiện dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng DTTS và miền núi; phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển, giao chủ đầu tư dự án thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và dự kiến danh mục dự án thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022; phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh...

Chỉ đạo các cơ quan tham mưu và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các dự án thành phần, như: giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết; phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc; phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch; chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; đầu tư phát triển nhóm DTTS còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù; truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS và miền núi; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình. Đến nay các dự án thuộc chương trình đang được tổ chức triển khai đồng bộ trên toàn tỉnh; kết quả giải ngân đến hết năm 2022 ước đạt khoảng 49% kế hoạch vốn giao.

2.1.2. Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025”:

⁵ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 ngày 15/7/2022 giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; số 1181/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022; số 1682/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 về việc mức xác định hộ thiếu đất sản xuất để thực hiện Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng DTTS&MN trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025; số 1738/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển, giao chủ đầu tư dự án thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và dự kiến danh mục dự án thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022; số 31/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 13/01/2021 về thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021 - 2025”, Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 phê duyệt mô hình điểm thực hiện “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021 - 2025” tại xã Ái Quốc, huyện Lộc Bình. Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố đã tích cực triển khai các nhiệm vụ của Đề án như khảo sát, đánh giá thực trạng và kết quả thực hiện; tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào DTTS trong hôn nhân, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; biên soạn, cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về hôn nhân và phòng ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; xây dựng, triển khai, nhân rộng mô hình điểm đối với địa bàn vùng DTTS có tỷ lệ hoặc nguy cơ cao về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, lễ hội... Tổ chức 01 hội nghị tuyên truyền, thực hiện Đề án cho các đại biểu là Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn. Kết quả giải ngân được 188 triệu đồng, đạt 61% so với kế hoạch vốn giao.

2.1.3. Thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”:

Công tác bình đẳng giới vùng đồng DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh được thực hiện có hiệu quả⁶; tổ chức tuyên truyền, tập huấn về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình⁷; tổ chức Diễn đàn trẻ em, thi tìm hiểu pháp luật tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết theo nhóm tại cụm thôn bản... tổng số được 3.104 cuộc/153.505 lượt người tham dự. Viết tin bài, phóng sự đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng⁸, duy trì hoạt động mô hình bình đẳng giới phù hợp với đặc điểm và thế mạnh của mỗi ngành, tổ chức chính trị-xã hội, địa phương, đơn vị⁹. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức pháp luật về bình đẳng giới, vai trò của phụ nữ tham gia vào các lĩnh vực của đời

⁶ Trong năm đã tổ chức 02 hội nghị tập huấn công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ và phòng ngừa ứng phó bạo lực trên cơ sở giới cho 342 đại biểu tham dự; lồng ghép tổ chức truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật về công tác gia đình, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được 2.500 cuộc trên phương tiện truyền thông cơ sở thu hút 200 nghìn lượt người nghe. Treo 60 băng rôn, 50 khẩu hiệu trên các tuyến phố chính, khu đông dân cư về ngày quốc tế hạnh phúc; xây dựng 30 tin bài về công tác gia đình, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới phát trên sóng phát thanh, truyền hình và trang thông tin điện tử langson.tv.vn

⁷ 12 cuộc tuyên truyền cho hơn 800 cán bộ, hội viên phụ nữ tham dự; 03 lớp tập huấn về Luật Bình đẳng giới và Luật Phòng, chống bạo lực gia đình cho 210 hội viên; 02 cuộc tọa đàm với chủ đề "Thực trạng và giải pháp hạn chế ly hôn sớm trong các gia đình trẻ"; 01 chiến dịch truyền thông bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình tại huyện Tràng Định thu hút trên 200 người tham dự.

⁸ Có 170 tin, bài và phóng sự thông qua chuyên mục "Phụ nữ Xứ Lạng hôm nay" đăng tải trên Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn; 652 tin hoạt động của các cấp Hội được đăng tải, chia sẻ trên Website Hội LHPN tỉnh, tài khoản Facebook của các cấp Hội. Phối hợp với các trường THPT tổ chức tuyên truyền, thi tìm hiểu pháp luật... được 13 cuộc.

⁹ Thành lập mới 05 mô hình điểm "Thôn, bản, khu, khối phố an toàn cho phụ nữ và trẻ em", thành lập mới được 136 mô hình như: "Khi mẹ vắng nhà", "Liên thế hệ", "Phụ nữ tự tin, vui, khỏe", "Bóng đá nữ", "Phụ nữ không sinh con thứ ba", "Nhóm Tú Sĩ"...; Duy trì hoạt động 306 câu lạc bộ gia đình hạnh phúc; 36 câu lạc bộ "Bình đẳng giới - phòng, chống bạo lực gia đình", qua đó giúp phụ nữ nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng gia đình và cộng đồng "sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật".

sống xã hội ngày càng được nâng cao.

2.1.4. Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/03/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS:

Năm 2022, UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách 1.649 người có uy tín trong đồng bào DTTS trên địa bàn toàn tỉnh¹⁰. Chỉ đạo, tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai các văn bản hướng dẫn của trung ương đến toàn thể các cấp chính quyền, đặc biệt là vùng đồng bào DTTS và miền núi; chỉ đạo thực hiện bình xét người có uy tín trong đồng bào DTTS theo đúng quy định¹¹.

Việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín như thăm hỏi, tặng quà dịp Tết Nguyên đán, cấp phát báo, thăm hỏi ốm đau và thăm viếng được quan tâm triển khai thực hiện đúng quy định. Đã tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng 45 suất quà Tết của Ủy ban Dân tộc cho người có uy tín¹²; tặng 171 suất quà năm 2022 của Ủy ban Dân tộc cho người có uy tín, mỗi suất gồm 01 chiếc điện thoại VinSmart Star 5¹³. Người có uy tín trong đồng bào DTTS đã phát huy tốt vai trò là cầu nối, nhân tố tích cực trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực vận động đồng bào DTTS phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

2.1.5. Thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025”:

Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 - 2025”. Năm 2022 tổng vốn giao thực hiện Đề án là 2.000 triệu đồng; các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Đề án, tăng cường trang bị, nâng cấp cơ sở hạ tầng; nâng cao hiệu quả, hiệu lực tham mưu quản lý nhà nước về công tác dân tộc năm 2022, góp phần đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

2.1.6. Thực hiện Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025”:

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn năm 2022, giao Ban Dân tộc chủ trì, tổ chức triển khai

¹⁰ Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

¹¹ Kết quả: Tổ chức 03 hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, cung cấp thông tin cho đội ngũ người có uy tín trong đồng bào DTTS; 01 đoàn tham quan, trao đổi học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh; 01 hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín

¹² Mỗi suất 800.000 đồng: Tràng Định: 15 suất, Văn Lãng: 15 suất, Lộc Bình 15 suất.

¹³ Tràng Định: 16 suất, Văn Lãng: 14 suất, Cao Lộc: 19 suất, Lộc Bình: 26 suất, Đình Lập: 09 suất, Chi Lăng: 18 suất, Hữu Lũng: 13 suất, Văn Quan: 14 suất, Bình Gia: 28 suất, Bắc Sơn: 14 suất.

thực hiện. Tổng kinh phí năm 2022 là 2.876 triệu đồng, đã tổ chức 02 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho đối tượng 3 và 09 lớp đối tượng 4 với trên 1.200 học viên tham dự. Giải ngân được 1.876 triệu đồng, đạt 65% so với kế hoạch vốn giao. Qua bồi dưỡng, học viên đã được trang bị thêm kiến thức cơ bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc vùng đồng bào DTTS và miền núi.

2.1.7. Thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015:

Các cấp, các ngành đã xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với các lĩnh vực y tế, giáo dục, giảm nghèo, vệ sinh, môi trường,...; thực hiện lồng ghép các chính sách, ưu tiên bố trí nguồn lực để phân đầu đạt được các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS, góp phần phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các dân tộc, các vùng, tạo động lực phát triển bền vững cho vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn toàn tỉnh. Năm 2022 các chỉ số phát triển nguồn nhân lực DTTS đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra¹⁴.

2.1.8. Thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025”:

Triển khai Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh về thực hiện “Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, các cơ quan, đơn vị đã tích cực vận động, thu hút các dự án phi chính phủ, các nguồn viện trợ không hoàn lại cho vùng đồng bào DTTS¹⁵. Các dự án, khoản viện trợ, vốn hỗ trợ phát triển chính thức của nước ngoài tại vùng đồng bào DTTS và miền núi đều được triển khai hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra, phù hợp với ưu tiên và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.2. *Kết quả lồng ghép thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách cho vùng đồng bào DTTS và miền núi*

2.2.1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

Triển khai Chương trình, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 162/KH-

¹⁴ Tỷ lệ trẻ em DTTS nhập học đúng độ tuổi bậc tiểu học duy trì mức trên 99,9%; tỷ lệ học sinh DTTS hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,7%; tỷ lệ người DTTS từ 10 tuổi trở lên biết chữ 99,32%; 03/200 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 (1,50%); 197/200 đơn vị xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (98,50%); tỷ lệ tử vong ở trẻ em DTTS dưới 1 tuổi giảm 82% so với kế hoạch năm, dưới 5 tuổi giảm 86% so với kế hoạch năm. Tăng cường sức khỏe bà mẹ DTTS: tỷ suất tử vong giảm 100%, tỷ lệ ca sinh được cán bộ y tế giúp đỡ vượt 1,3%, tỷ lệ nữ được khám thai ít nhất 03 lần trong kỳ vượt 4,9% so với kế hoạch năm...

¹⁵ Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 08 dự án hợp tác quốc tế với tổng kinh phí thực hiện giai đoạn là 3.384.705 triệu đồng (trong đó có 02 dự án viện trợ phi chính phủ, 06 dự án ODA). Năm 2022, tổng kinh phí phân bổ là 308.060 triệu đồng, thực hiện 06 dự án (01 dự án Viện trợ phi chính phủ, 05 dự án ODA). Ước giải ngân các dự án ODA đến hết năm 2022 là 272.885/308.060 triệu đồng, đạt 89%.

UBND ngày 19/7/2022, Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 21/7/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (GNBV) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022; chỉ đạo các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. Tổng kinh phí trung ương giao thực hiện Chương trình năm 2022 là 219.526 triệu đồng (trong đó vốn đầu tư phát triển là 156.977 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 62.549 triệu đồng). Đến nay các dự án chương trình đang được tổ chức triển khai, bước đầu có kết quả, góp phần tích cực giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

2.2.2. Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn vùng DTTS:

Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 06/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Năm 2022, tổng diện tích gieo trồng các loại cây nông nghiệp được 94.031 ha tương đương so với cùng kỳ; tổng sản lượng lương thực ước đạt 304.944 tấn. Cơ cấu cây trồng có sự chuyển dịch theo hướng giảm diện tích cây lương thực, tăng diện tích cây trồng có giá trị kinh tế¹⁶. Công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được quan tâm, không có dịch bệnh lớn xảy ra; nguồn giống, vật tư cơ bản đảm bảo phục vụ sản xuất, tuy nhiên giá vật tư nông nghiệp tăng so với cùng kỳ¹⁷. Diện tích trồng rừng tập trung đạt 9.300 ha, bằng 103,3% kế hoạch; trồng cây phân tán được 3,52 triệu cây, đạt 156,3% kế hoạch; trồng cây ăn quả 931 ha, đạt 186,2% kế hoạch, tăng 39,97% so với cùng kỳ. Chủ động các phương án phòng, chống thiên tai, thường xuyên theo dõi thời tiết, mưa lũ, kiểm tra an toàn hồ đập để kịp thời có phương án ứng phó, tuy nhiên năm 2022 tình hình mưa lũ trên địa bàn phức tạp gây thiệt về nhà cửa, cây trồng, thủy sản, gia súc, gia cầm, thủy lợi, giao thông,... tổng thiệt hại toàn tỉnh trên 710 tỷ đồng.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đạt kết quả khá. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã quyết định tạm ứng 100 tỷ đồng từ ngân sách tỉnh cho 10 huyện để thực hiện các dự án xây dựng nông thôn mới năm 2022. Lựa chọn, triển khai xây dựng 31 mô hình phát triển sản xuất với tổng số vốn 18.950 triệu đồng. Triển khai xây dựng các công trình hạ tầng tại 10 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022, đến hết tháng 10/2022, tiến độ bình quân 121 công trình đạt 65%. Dự ước kết quả thực hiện đến hết năm 2022 có thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 05

¹⁶ Cây thạch đen 3.368 ha bằng bằng 107,6 % so với cùng kỳ; cây ớt 1.388 ha đạt 126,2 % kế hoạch; cây thuốc lá 2.336 ha tăng 7,03% so với cùng kỳ; cây dưa hấu 584 ha đạt 116,7% kế hoạch, tăng 8,9% cùng kỳ

¹⁷ Tổng đàn trâu khoảng 63.300 con, giảm 2,87% so với cùng kỳ, do môi trường chăn thả bị thu hẹp; cơ giới hóa trong sản xuất; đàn bò: 28.200 con, giảm 6,25% so với cùng kỳ, do giá bò giảm, giá thức ăn chăn nuôi tăng, người dân hạn chế tái đàn nuôi vỗ béo; đàn lợn: ước 180.000 con, tăng 6,6% so với cùng kỳ, do người dân đẩy mạnh công tác tái đàn; đàn gia cầm: ước khoảng 4.595 nghìn con, giảm 2,84% so với cùng kỳ. Diện tích nuôi thủy sản ước đạt được 1.290 ha, đạt 100% kế hoạch năm, sản lượng khai thác ước đạt 1.955 tấn đạt 100% kế hoạch, tăng 0,39% so với cùng kỳ. Duy trì sản xuất mô hình nuôi cá lồng; cung ứng khoảng 863.200 con cá giống các loại (trắm, chép, mè, trôi,...). Thực hiện cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP năm 2022 cho 34 sản phẩm (04 sản phẩm 4 sao, 30 sản phẩm 3 sao), nâng tổng số sản phẩm OCOP tỉnh Lạng Sơn lên 94 sản phẩm. Khảo sát, lựa chọn 05 chuỗi sản xuất liên kết, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng thương hiệu sản phẩm nông, lâm nghiệp.

xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu; số tiêu chí bình quân 01 xã đạt 12,92 tiêu chí/xã.

2.2.3. Thực hiện chính sách bố trí, ổn định dân cư:

Công tác bố trí, ổn định dân cư tiếp tục được chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, kinh phí phân bổ năm 2022 là 4.110 triệu đồng¹⁸. Các đơn vị đã chủ động triển khai thực hiện nguồn vốn đầu tư xây dựng; tiếp tục triển khai các công trình chuyển tiếp năm 2021. Đến nay, tất cả các hạng mục cơ bản đã hoàn thành¹⁹.

2.2.4. Thực hiện các chính sách về giáo dục, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực:

a) Công tác giáo dục

Cơ sở vật chất trường, lớp học tiếp tục được đầu tư bổ sung, hoàn thiện; hệ thống mạng lưới trường, lớp tiếp tục được rà soát, sắp xếp lại theo hướng hợp lý, hiệu quả hơn. Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và triển khai biên soạn tài liệu địa phương cho các cấp học phổ thông. Công tác tổng kết năm học 2021 - 2022 được triển khai nghiêm túc ở các cấp học, tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022. Năm 2022, đã quyết định công nhận 17 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia trên toàn tỉnh lên 269/674 trường.

Hệ thống trường chuyên biệt tiếp tục được quan tâm, với 97 trường PTDTBT²⁰. 100% học sinh được hưởng chế độ chính sách theo quy định. 11/11 trường PTDTNT đạt trường chuẩn quốc gia. Tiếp tục thực hiện đúng, đủ chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh theo quy định²¹; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác phổ cập, xóa mù chữ...

Tuyển sinh vào các trường PTDTNT trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được chỉ đạo triển khai tới cơ sở, phân bổ chỉ tiêu theo các trường tuyển sinh, kết quả xét tuyển vào các trường PTDTNT trung ương: Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc: 21 học sinh; Trường Hữu Nghị T78: 10 học sinh; Trường Đại học Lâm

¹⁸ Dự án di dân lập bản mới giáp biên Pò Lục, xã Thụy Hùng, huyện Văn Lãng là 1.810 triệu đồng; Dự án Di dân lập bản mới giáp biên Nà Khoang, xã Tam Gia, huyện Lộc Bình là 2.300 triệu đồng.

¹⁹ Hết năm 2022 giải ngân 4.110 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

²⁰ Trong đó có 36 trường PTDTBT cấp tiểu học, 33 trường PTDTBT cấp THCS và 28 trường PTDTBT tiểu học&THCS. So với năm học 2021 - 2022, số trường PTDTBT giảm 02 trường (trong đó sáp nhập 03 cấp trường, chuyển đổi 01 trường về mô hình trường phổ thông, chuyển đổi mới 02 trường sang loại hình PTDTBT). Trường PTDTBT đạt chuẩn quốc gia là 06 trường (6,2%). Tổng số 975 lớp, 17.701 học sinh; trong đó: số học sinh DTTS chiếm 98,9%; số học sinh các trường PTDTBT tiểu học là 6.954 học sinh, với 99,3% học sinh DTTS, trường PTDTBT THCS là 5.365 học sinh, với 98,3% học sinh DTTS; trường PTDTBT TH&THCS là 5.382 học sinh với 98,5% học sinh DTTS. Tỷ lệ học sinh hưởng chế độ theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP chiếm 69,8% tổng số học sinh các trường PTDTBT. Có 11 trường PTDTNT; đến tháng 7/2022, UBND tỉnh đã tổ chức lại các trường PTDTNT THCS các huyện Hữu Lũng, Đình Lập, Văn Lãng, Bắc Sơn thành các trường PTDTNT THCS&THPT, như vậy có 10/10 trường PTDTNT THCS&THPT và 01 trường THPT DTNT. Tổng số 122 lớp, trong đó có 44 lớp khối THPT.

²¹ Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 24/9/2020; Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 29/10/2020.

ngiệp - Bậc THPT: 04 học sinh). Chất lượng 02 mặt giáo dục của các cấp học được duy trì ổn định²².

b) Công tác bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn năm 2022. Trong năm có 8.811 cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện được đào tạo, bồi dưỡng (trong đó đào tạo sau đại học 23 người; bồi dưỡng cấp tỉnh, huyện, xã 8.788 người²³); đã chỉ đạo tổ chức 107 lớp bồi dưỡng với 10.738 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách tham gia. Triển khai Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 về phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng trung hạn, ngắn hạn tại nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030”, năm 2022 tỉnh đã triển khai tổ chức 02 khóa bồi dưỡng tại nước ngoài (tại Pháp và Australia) với 22 cán bộ, công chức. Thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Chính sách tạo nguồn cho học sinh DTTS tiếp tục được quan tâm; đến nay tỉnh Lạng Sơn có 27 sinh viên đang học tại các trường đại học, cao đẳng theo chế độ cử tuyển²⁴; căn cứ tình hình thực tiễn và định hướng phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, năm 2022 tỉnh Lạng Sơn không đề xuất chỉ tiêu cử tuyển. Tiếp tục tuyên truyền và triển khai thực hiện Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng DTTS&MN giai đoạn 2019 - 2025, trên địa bàn tỉnh.

2.2.5. Thực hiện các chính sách về y tế

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân được quan tâm, các đơn vị y tế đảm bảo “4 tại chỗ” chủ động đáp ứng các cấp độ dịch có thể xảy ra. Những tháng đầu năm tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần số ca bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh tăng rất nhanh, tỉnh đã chỉ đạo, tập trung mọi nguồn lực cho công tác phòng chống dịch, từ tháng 04/2022 trở đi số ca bệnh giảm sâu, đến nay dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát. Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2022 được tổ chức với Chiến dịch tiêm chủng cho các nhóm đối tượng theo quy định của Bộ Y tế, cơ bản đạt mục tiêu đề ra, tỷ lệ tiêm chủng các nhóm tuổi của tỉnh Lạng Sơn luôn được đánh giá trong top 15 tỉnh có tỷ lệ tiêm chủng nhanh và cao so với tỷ lệ trung bình của cả nước. Chỉ đạo ngành y tế phối hợp với các

²² Cấp THCS, tỷ lệ xếp loại học lực khá, giỏi đối với các lớp 7, 8, 9 đạt 82,8%, hạnh kiểm tốt, khá đạt 98,6%. Đối với lớp 6 (Theo Chương trình GDPT 2018), tỷ lệ học sinh có kết quả học tập tốt, khá đạt 81,7%, kết quả rèn luyện đạt 98,2%. Cấp THPT, tỷ lệ xếp loại học lực khá, giỏi đạt 97,9%, hạnh kiểm tốt, khá đạt 100%.

²³ Bồi dưỡng: lãnh đạo cấp sở, huyện và tương đương: 22 người; chuyên viên cao cấp: 18 người; chuyên viên chính 02 lớp: 134 người; chuyên viên: 137 người; lãnh đạo cấp phòng và tương đương lớp thứ 01: 60 người; kế toán viên, kế toán viên chính: 36 người.; đại biểu HĐND các cấp huyện nhiệm kỳ 2021-2026: 4.208 đại biểu.

²⁴ Trong đó: Đại học Y Dược Thái Nguyên: 25 sinh viên; Đại học Xây dựng: 01 sinh viên; Đại học Luật Hà Nội: 01 sinh viên.

ngành chức năng làm tốt công tác đảm bảo y tế "vùng xanh cửa khẩu"; tình hình dịch COVID-19 được kiểm soát tốt tạo điều kiện cho kinh tế phát triển, các hoạt động văn hóa - xã hội diễn ra thuận lợi, đời sống người dân được cải thiện...

Chất lượng khám, chữa bệnh tiếp tục được nâng lên, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân; các đơn vị khám, chữa bệnh tổ chức trực 24/24 giờ, đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện cấp cứu và thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế sẵn sàng đáp ứng kịp thời các tình huống có thể xảy ra. Đã hoàn thành chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội lĩnh vực y tế²⁵. Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm được duy trì thực hiện tốt, không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra²⁶. 100% người DTTS thuộc hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

2.2.6. Thực hiện các chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc

Các hoạt động văn hóa, thể thao những tháng đầu năm được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh²⁷. Lũy kế đến nay hoạt động chiếu bóng lưu động thực hiện được 1.676/1.676 buổi chiếu, với gần 300.000 lượt người nghe, xem, đạt 100,3% kế hoạch năm. Công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở được quan tâm²⁸; các hoạt động chào mừng kỷ niệm 47 năm ngày Giải phóng miền Nam (30/4/1975-30/4/2022), Lễ hội Kỳ Hoa tỉnh Lạng Sơn năm 2022 được tổ chức thành công. Hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa tiếp tục được chỉ đạo thực hiện, xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Đề án bảo tồn dân ca, dân vũ, dân nhạc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; lập hồ sơ khoa học “Lễ hội chùa Bắc Nga, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn” trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; kế hoạch thực hiện Đề án bảo tồn, phát huy giá trị di sản Múa sư tử dân tộc Tày, Nùng tỉnh Lạng Sơn năm 2022; Đề án bảo tồn trang phục truyền thống các dân tộc Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022...

2.2.7. Thực hiện các chính sách về lao động, việc làm, an sinh xã hội

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội đạt được một số kết quả tích cực, trong năm tạo việc làm mới cho trên 17.000 người, đạt 113,3% kế hoạch năm; tuyển sinh và đào tạo cho 19.436 người²⁹, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60%, đạt 100% so với kế hoạch... Tổ chức các hoạt động tặng quà, hỗ trợ cứu đói cho các hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng chính sách kịp thời, đúng quy định³⁰. Các chương

²⁵ Đạt 32,9 giường bệnh và 11,2 bác sỹ/vạn dân; 180 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đạt 90%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

²⁶ 78% phụ nữ có thai được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 kỳ, vượt 5% so với chỉ tiêu giao (73%); 99,8% phụ nữ đẻ do nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ, vượt 1,3% so với chỉ tiêu giao (98,5%); 83% bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh tại nhà vượt 3% so với chỉ tiêu giao (80%)...

²⁷ Hoạt động thông tin lưu động trong năm đã thực hiện được 70 buổi, với 35.000 lượt người nghe, xem, đạt 70% kế hoạch năm; dự kiến đến hết năm 2022 thực hiện được 100 buổi, với 50.000 lượt người nghe, xem

²⁸ Đến nay toàn tỉnh có 101/200 xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa, đạt 50,5%; có 163/200 xã có sân tập thể dục thể thao, đạt 81,5%; có 1.663/1.676 thôn, khối, phố có nhà văn hóa, chiếm 99,2%²⁸. Chỉ đạo tổ chức thành công đại hội thể dục thể thao các cấp 2022

²⁹ Trong đó: Cao đẳng: 352 người; Trung cấp: 2.334 người; Sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng: 16.750 người.

³⁰ Thăm hỏi, hỗ trợ Nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Nhân Dằm 2022, thực hiện hỗ trợ thiếu đói cho tổng số 4.683 hộ (15.572 nhân khẩu) với 233.580 kg gạo, kinh phí 3.572,8 triệu đồng. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho

trình hỗ trợ phát triển kinh tế hộ nghèo, cận nghèo được mở rộng; việc nhân rộng các mô hình giảm nghèo được phát huy, đời sống của đồng bào các DTTS tiếp tục được cải thiện, góp phần tích cực giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

2.2.8. Thực hiện các chính sách về phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 19/01/2022 triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 04/KH-HĐPB ngày 20/01/2022 về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh năm 2022. Thực hiện các chuyên mục tuyên truyền, phổ biến pháp luật phù hợp với vùng, đối tượng, đặc biệt là vùng đồng bào DTTS&MN; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới³¹. Tổ chức các hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở và cán bộ công chức quản lý nhà nước về công tác hòa giải cơ sở³². Biên soạn 04 loại tờ gấp nội dung: “Quy định của pháp luật về hòa giải viên, tổ hòa giải” và “Quy định về phạm vi hòa giải ở cơ sở”; “Một số quy định của pháp luật về xử lý hành vi xâm hại trẻ em”; “Một số quy định của pháp luật về xử lý hành vi bạo lực gia đình”; Sổ tay hướng dẫn xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Công tác trợ giúp pháp lý được thực hiện thông qua các hình thức tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng và đại diện ngoài tố tụng; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, truyền thông về hoạt động trợ giúp pháp lý và quyền được trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao hiểu biết cho đối tượng là người DTTS cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trong năm, đã thực hiện 212³³ vụ việc trợ giúp pháp lý cho người DTTS cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đặt gia công in 72 bảng thông tin, 30.000 tờ gấp “Tìm hiểu một số quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý” để cung cấp cho UBND các xã, các cơ quan tiến hành tố tụng... qua đó đã góp phần trực tiếp nâng cao hiệu quả truyền thông, đưa chính sách trợ giúp pháp lý đến địa bàn xã, thôn bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh, giúp người DTTS được tiếp cận với chính sách trợ giúp pháp lý.

2.2.9. Thực hiện các chính sách về bảo vệ môi trường, ứng dụng khoa học công nghệ

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm, thực hiện, tổ chức triển khai

một số cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, gia đình chính sách, hộ nghèo, tổ chức và chức sắc tôn giáo tổng số kinh phí đạt 25,16 tỷ đồng.

³¹ Thực hiện 42 lượt chuyên mục "Trả lời bạn nghe đài và Trả lời bạn xem truyền hình"; đăng tải 13 tin bài trên Báo Lạng Sơn; cập nhật 105 tin bài lên Trang thông tin điện tử của Sở; hơn 176 tin bài lên Trang thông tin PBGDPL tỉnh, trong đó nhiều tin, bài tuyên truyền công tác dân tộc, các chính sách pháp luật đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS.

³² Cấp tỉnh: tổ chức 01 hội nghị bồi dưỡng báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh với trên 100 đại biểu tham dự. Cấp huyện: tổ chức 04 hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho Hòa giải viên ở cơ sở và cán bộ, công chức quản lý nhà nước về công tác hòa giải cơ sở cho hơn 1000 đại biểu tham dự; tổ chức 01 hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ đoàn và đoàn thanh niên xã với hơn 100 đại biểu tham dự; tổ chức 05 Hội nghị tại 05 huyện biên giới với trên 860 đại biểu tham dự. Cấp xã: tổ chức 01 hội nghị tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống tội phạm mua bán người và 01 hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người với gần 500 đại biểu tham dự.

³³ Thông qua hình thức tư vấn pháp luật 12 vụ việc, hình thức tố tụng 200 vụ việc.

có hiệu quả, tạo sự lan tỏa các hoạt động hưởng ứng sự kiện thường niên về môi trường như: Tháng hành động vì môi trường và hưởng ứng Ngày môi trường thế giới 05/6; Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và hưởng ứng Ngày Đại dương thế giới; Ngày Đất ngập nước thế giới; Ngày Nước thế giới... năm 2022.

Việc nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ tiếp tục được thực hiện có hiệu quả, các đề tài, dự án tập trung nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả quản lý, sản xuất và kinh doanh, khai thác các thế mạnh của tỉnh; các mô hình ứng dụng chuyển giao khoa học và công nghệ tiếp tục phát huy hiệu quả trong sản xuất, góp phần thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nghiên cứu đối với các cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc sản có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, đồng thời tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm nhằm hỗ trợ thúc đẩy phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm³⁴.

2.2.10. Thực hiện các chương trình tín dụng đặc thù dành riêng cho hộ đồng bào DTTS

Các chương trình cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi; cho vay hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017 - 2020; cho vay hộ DTTS nghèo đời sống khó khăn; chính sách tín dụng cho hộ đồng bào DTTS đặc biệt khó khăn; chính sách cho vay hỗ trợ sản xuất, chuyển đổi nghề hộ đồng bào DTTS nghèo thời điểm hiện tại đã hết thời gian triển khai thực hiện, hiện Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ đến hạn.

Chính sách cho vay ưu đãi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 28/4/2022 của Chính phủ đã được phân bổ nguồn vốn thực hiện năm 2022 là 25.000 triệu đồng, đã tiến hành rà soát đối tượng thụ hưởng³⁵,

2.2.11. Thực hiện các chính sách về bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Công tác quốc phòng địa phương được củng cố, tăng cường thông qua các đợt huấn luyện, diễn tập. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển sinh vào các trường trong quân đội, đào tạo nghề, tạo việc làm cho quân nhân là DTTS khi xuất ngũ, công tác tuyển quân được chỉ đạo, triển khai có hiệu quả³⁶.

³⁴ Trong năm đã triển khai thực hiện 50 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, trong đó: 01 dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi” và 01 đề tài thuộc Chương trình nhiệm vụ cấp thiết địa phương; Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn 17; lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn 11; lĩnh vực y dược: 03; Lĩnh vực kỹ thuật - công nghệ là 02; dự án năng suất chất lượng 06, dự án thuộc đề án sở hữu trí tuệ 02; Chương trình OCOP 07.

³⁵ Tổng dư nợ các chương trình cho vay đối với đồng bào DTTS nghèo, cận nghèo đến ngày 15/11/2022 là 58.340 triệu đồng, giảm 61.907 triệu đồng so với cuối năm 2021, với 2.094 hộ còn dư nợ, chất lượng tín dụng được đảm bảo. Đến ngày 15/11/2022 Ngân hàng Chính sách xã hội đã giải ngân cho vay 8.240 triệu đồng, với 117 hộ vay vốn, đạt 33% so với kế hoạch.

³⁶ Cử 01 chỉ tiêu Trường sĩ quan Đặc công; cấp thẻ học nghề cho 234 quân nhân xuất ngũ; vận động, tuyển chọn 1.250 công dân là con em DTTS nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu; huấn luyện DQTV 322/322 cơ sở; tập huấn,

Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đạt được nhiều kết quả tích cực; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được củng cố, duy trì và phát triển; tình hình an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS được giữ vững; nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý những thiếu sót, sơ hở, không để nảy sinh phức tạp; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động của các thế lực thù địch, phần tử xấu kích động đồng bào DTTS. Công tác đấu tranh phòng ngừa, trấn áp các loại tội phạm được tiến hành thường xuyên, quyết liệt, không để hình thành tội phạm có tổ chức, tội phạm về hình sự, tệ nạn xã hội tiếp tục được kiểm chế, tỷ lệ điều tra phá án duy trì ở mức cao. Tiếp tục siết chặt công tác kiểm tra, kiểm soát không để nảy sinh tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy và tệ nạn xã hội trong vùng đồng bào DTTS. Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự được tăng cường; công tác phòng cháy chữa cháy, trật tự an toàn giao thông chuyên biến tích cực, tai nạn giao thông giảm 03 tiêu chí³⁷.

3. Kết quả thực hiện một số chính sách dân tộc đặc thù của tỉnh

Chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh tiếp tục được các cấp, các ngành tích cực triển khai thực hiện với 07 nhóm chính sách. Trong năm đã thực hiện cho vay 181.628 triệu đồng, số kinh phí đề nghị hỗ trợ lãi suất là 26.964 triệu đồng; hỗ trợ thành lập mới 22 hợp tác xã với kinh phí hỗ trợ 440 triệu đồng; hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường cho 16 đối tượng với 489 triệu đồng; hỗ trợ sản phẩm OCOP 34 sản phẩm (26 sản phẩm 3 sao, 08 sản phẩm 4 sao) với 210 triệu đồng; phê duyệt hỗ trợ đưa 09 lao động là trí thức trẻ có trình độ cao đăng trở lên về làm việc tại 08 hợp tác xã với tổng số kinh phí hỗ trợ là 298 triệu đồng.

Chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn đạt chuẩn, sân tập thể dục thể thao xã trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh được triển khai thực hiện ngay từ đầu năm. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 30/03/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Năm 2022 kinh phí đầu tư dự ước thực hiện khoảng 20.000 triệu đồng³⁸.

Chính sách cộng điểm ưu tiên, khuyến khích trong tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số

bồi dưỡng cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự tự vệ cơ quan 86 đồng chí; mở 01 lớp/100 học viên bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3; thành lập Tổ công tác địa bàn phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tuyên truyền, vận động nhân các xã vùng III về vùng I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg với 12 lần/850 lượt người.

³⁷ Trong năm 2022: Đã thụ lý 969 vụ án, 1.801 bị can; đã giải quyết 726 vụ, 1.385 bị can; tạm đình chỉ 25 vụ, 12 bị can; đang điều tra 243 vụ, 416 bị can; phát hiện xử lý 26.904 trường hợp vi phạm, xảy ra 29 vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 27 người, bị thương 17 người, thiệt hại khoảng 312 triệu đồng.

³⁸ Trong đó: NSNN cấp tỉnh hỗ trợ khoảng 19.440 triệu đồng để phân đầu ít nhất xây mới 77 nhà văn hóa; Nâng cấp, cải tạo sửa chữa 64 nhà văn hóa thôn; Mua mới 144 bộ trang thiết bị; Xây mới 9 sân thể thao xã. Hiện nay các huyện, thành phố đang huy động xã hội hóa từ Nhân dân và ủng hộ từ các nguồn hợp pháp khác để thực hiện đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa thôn đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cho Nhân dân". Dự ước đến hết năm 2022 toàn tỉnh có 1.664/1.676 thôn, tổ dân phố có Nhà văn hóa (đạt 99,2%), trong đó có 879/1.523 Nhà văn hóa thôn đạt chuẩn (đạt 57,7%)

41/2018/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh tiếp tục được triển khai thực hiện nghiêm túc.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, các sở, ban, ngành đã phối hợp ban hành Hướng dẫn liên ngành, hướng dẫn về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND. Trong năm 2022, đã tiến hành rà soát, thẩm định, thực hiện hỗ trợ cho 13 hộ gia đình tham gia kinh doanh du lịch cộng đồng tại huyện Hữu Lũng và Bắc Sơn với tổng kinh phí 400 triệu đồng³⁹.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra các chính sách dân tộc

Công tác thanh tra: năm 2022, các tổ chức thanh tra trên địa bàn đã triển khai 317 cuộc thanh tra, kiểm tra (260 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính và chuyên ngành; 37 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra; 20 cuộc thanh tra về phòng chống tham nhũng), đã kết thúc 263/317 cuộc thanh tra; nội dung thanh tra tập trung vào các lĩnh vực tài chính, đất đai, xây dựng, giáo dục, y tế, chính sách xã hội⁴⁰... Ban Dân tộc đã tổ chức 02 cuộc thanh tra chính sách dân tộc tại huyện Đình Lập và huyện Chi Lăng.

Công tác kiểm tra các chính sách dân tộc: việc kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã tổ chức giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn I (2021 - 2025) tại UBND huyện Tràng Định và UBND huyện Đình Lập. Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan thực hiện khảo sát, làm việc với UBND huyện Hữu Lũng về việc xem xét đề nghị điều chỉnh danh mục công trình đối với Tiểu dự án 1 của Dự án 4 về một số tuyến đường để phù hợp với tiêu chí của Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, phù hợp với danh mục đường trục xã đã được phê duyệt;...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Năm 2022 công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác dân tộc, việc thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh đã được cấp ủy, chính quyền các cấp

³⁹ Huyện Hữu Lũng đã xây dựng sản phẩm du lịch (biểu diễn văn nghệ phục vụ du lịch cộng đồng) cho Làng du lịch cộng đồng xã Hữu Liên và xã Yên Thịnh với tổng số 45 học viên tham gia, tổng kinh phí là 95 triệu đồng. Hiện nay, Đội văn nghệ của 02 xã đã hoạt động và phục vụ tốt cho du khách khi có nhu cầu. Đồng thời cũng đã khảo sát và tổ chức mở Lớp hướng dẫn cách sử dụng bài thuốc tắm người Dao và Lớp kỹ năng thêu hoa văn thổ cẩm truyền thống.

⁴⁰ Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm về kinh tế với số tiền 11.609,03 triệu đồng; kiến nghị thu hồi 10.719,88 triệu đồng; đã thu hồi 9.569,3 triệu đồng, đạt tỷ lệ 89,22% ; giảm trừ thanh toán, quyết toán 748,10 triệu đồng; yêu cầu trả lại các cá nhân 141,04 triệu đồng. Các tổ chức thanh tra chuyên ngành đã xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực giao thông đường bộ, vệ sinh an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, y dược tư nhân, tài nguyên và môi trường, xây dựng... đối với 176 tổ chức, cá nhân, với số tiền xử phạt là 845,1 triệu đồng, đã nộp ngân sách 845,1 triệu đồng. Qua thanh tra, phát hiện dấu hiệu tội phạm, cơ quan thanh tra các cấp đã chuyển hồ sơ 04 vụ việc sang cơ quan cảnh sát điều tra để điều tra, làm rõ; cơ quan cảnh sát điều tra đã khởi tố 01 vụ án/04 bị can.

quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương.

Đồng bào DTTS tiếp tục tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đã và đang khắc phục những khó khăn, hạn chế để vươn lên trong cuộc sống, quyết tâm thoát nghèo, phát triển kinh tế; nhiều hộ đồng bào DTTS đã làm chủ doanh nghiệp, hợp tác xã, nhiều con em đồng bào DTTS được đi học, đi làm, trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng với số điểm cao. Đồng bào DTTS đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển, khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được phát huy, củng cố vững chắc. Hết năm 2022, đã có 02 xã (xã Châu Sơn huyện Đình Lập, xã Thiện Hòa huyện Bình Gia), 14 thôn ra khỏi khu vực đặc biệt khó khăn.

Các chính sách dân tộc được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đúng mục đích, đúng đối tượng, đạt nhiều kết quả tích cực. Việc thực hiện chính sách dân tộc đã thu hút được nhiều lực lượng xã hội tham gia, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Trong năm chưa phát hiện sai phạm, thất thoát trong việc thực hiện các chính sách đặc thù đối với đồng bào DTTS.

Các Chương trình mục tiêu quốc gia tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Các chính sách phát triển văn hóa - xã hội; bảo vệ môi trường được thực hiện có hiệu quả. Công tác y tế, giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực được quan tâm. Các cấp, các ngành làm tốt công tác phòng chống và hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, đến nay tình hình dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường từ tỉnh đến cơ sở, qua đó góp phần phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các chính sách dân tộc. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đồng bào DTTS được tăng cường.

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, an ninh biên giới được bảo đảm góp phần tạo môi trường an toàn, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện hiệu quả các chính sách đối với đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Kinh tế vùng đồng bào DTTS phát triển còn chậm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa theo kịp các vùng khác, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh chưa cao. Trong quý I năm 2022, dịch Covid-19 lây lan nhanh, số lượng ca dương tính lây nhiễm trong cộng đồng tăng cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sản xuất của đồng bào DTTS trên địa bàn toàn tỉnh. Hệ thống trường học chuyên biệt (PTDTNT, PTDTBT) còn hạn chế, một số trường chưa đạt chuẩn dẫn đến tỷ lệ học sinh thụ hưởng chế độ bán trú không đảm bảo theo quy định; nguồn lực đầu tư phát triển còn hạn chế, huy động nguồn lực từ cộng đồng chưa cao.

Tiến độ triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình trong kỳ báo cáo còn chậm, khả năng thực hiện, giải ngân khó đạt được theo kế hoạch.

Việc tuyên truyền về công tác dân tộc, thực hiện các chính sách dân tộc ở một số địa phương hiệu quả chưa cao dẫn đến nhận thức, ý chí vươn lên thoát nghèo của một bộ phận đồng bào DTTS còn hạn chế, còn có trường hợp không muốn thoát nghèo, không muốn ra khỏi vùng đặc biệt khó khăn để tiếp tục được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Việc rà soát, phê duyệt danh sách các đối tượng thụ hưởng các chính sách tín dụng ưu đãi theo theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 28/4/2022 của Chính phủ ở một số địa phương còn chậm. Hiện nay còn 2/10 đơn vị chưa phê duyệt danh sách các đối tượng thụ hưởng; có 8/10 huyện đã phê duyệt đối tượng thụ hưởng tuy nhiên mới chỉ phê duyệt đối với chính sách hỗ trợ về nhà ở, còn lại 04 chính sách: hỗ trợ đất ở; hỗ trợ đất sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề; hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, chưa phê duyệt.

Việc phân định vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 đã tác động phân nào đến thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; một bộ phận đồng bào DTTS chịu tác động tiếp tục có những ý kiến bức xúc, phản ứng, kiến nghị. Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở một số địa bàn còn tiềm ẩn nguy cơ phức tạp; tình hình liên quan đến khiếu kiện còn xảy ra. Tình hình người DTTS từ nơi khác đến địa bàn tỉnh lao động, sinh sống nhưng không đăng ký tạm trú đã gây khó khăn cho công tác quản lý.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Dịch Covid-19 những tháng đầu năm có tốc độ lây lan nhanh, số ca mắc tăng cao, dẫn đến người dân ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh phải thực hiện các biện pháp cách ly, đã ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt của người dân nói chung, nhất là các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách người DTTS.

Ảnh hưởng, tác động tiêu cực của thiên tai, dịch bệnh nên đời sống, việc làm, thu nhập của đồng bào DTTS gặp nhiều khó khăn. Chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề, nhất là tạo việc làm sau đào tạo còn hạn chế. Tỷ lệ hộ nghèo ở đồng bào DTTS còn cao, kết quả giảm nghèo chưa bền vững. Việc nhân rộng các mô hình sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chưa đáp ứng được yêu cầu, có sản phẩm làm ra tiêu thụ khó khăn; việc đánh giá hiệu quả của một số dự án chưa được quan tâm đúng mức.

Trung ương phân bổ nguồn vốn chậm; các thông tư, văn bản hướng dẫn thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thuộc Chương trình do các Bộ, ngành liên quan ban hành muộn và chưa cụ thể, có một số nội dung, định mức hỗ trợ được giao cho tỉnh tự quy định nên còn nhiều lúng túng trong quá trình nghiên cứu, đề xuất áp dụng; công tác rà soát đối tượng thụ hưởng một số dự án mất nhiều thời gian, dẫn đến công tác triển khai thực hiện các dự án và giải ngân vốn của Chương trình chưa đảm bảo so với kế hoạch đề ra.

Do tác động của tình hình thế giới, xung đột vũ trang tại một số quốc gia, dẫn đến giá cả một số mặt hàng trong nước bị đẩy lên cao (như xăng, dầu), phần nào đã ảnh hưởng đến đời sống của đồng bào các DTTS trong tỉnh.

Vùng đồng bào DTTS của tỉnh chủ yếu là vùng núi, biên giới, địa hình chia cắt, khí hậu khắc nghiệt, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội xuất phát điểm rất thấp, chi phí sản xuất, lưu thông hàng hóa lớn nên rất khó khăn để thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, đầu vụ mưa ít, giữa tháng 5 xảy ra mưa lớn, lũ quét, ngập úng ở nhiều nơi gây thiệt hại về kinh tế, người và tài sản của Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc của một số địa phương chưa thực sự quyết liệt. Việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành; Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG các cấp chưa có sự phối hợp chặt chẽ, đặc biệt là cấp cơ sở chưa phát huy tốt vai trò tham gia của người dân, của Ban giám sát cộng đồng; năng lực cán bộ làm công tác dân tộc ở một số xã đặc biệt khó khăn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi là Chương trình mới, khối lượng công việc rất lớn, liên quan nhiều cấp, nhiều ngành, công tác phối hợp đôi khi chưa đảm bảo chặt chẽ; cơ cấu, tổ chức bộ máy cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh (cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình) thiếu nhân lực và chưa có kinh nghiệm chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, do đó trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu; quá trình thực hiện xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức và phân bổ vốn thực hiện Chương trình gặp nhiều khó khăn.

Nguồn lực đầu tư vào vùng DTTS và miền núi chưa đáp ứng được nhu cầu. Đồng bào DTTS ở một số vùng đặc biệt khó khăn có trình độ dân trí thấp, địa bàn sinh sống biệt lập, ít có cơ hội giao lưu, trao đổi, hội nhập; khả năng ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế.

Thực tế, một bộ phận đồng bào DTTS cư trú tại các vùng trước đây có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nay không còn thuộc diện đặc biệt khó khăn có mức thu nhập vẫn còn rất thấp, đời sống còn rất nhiều khó khăn. Việc phân định vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và thực hiện cắt giảm ngay chế độ, chính sách trước đây do ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với các đối tượng thụ hưởng này đã tác động lớn đến đời sống của người dân, gây khó khăn cho công tác an sinh xã hội. Cấp ủy, chính quyền cơ sở ở một số nơi, chưa quan tâm sát sao công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg và Quyết định số 612/QĐ-UBND; nhận thức, ý thức một bộ phận đồng bào DTTS vẫn còn hạn chế, chưa chủ động khắc phục những khó khăn để lao động sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2023

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ tại Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội; các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về công tác dân tộc⁴¹ và các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết của UBND tỉnh.

2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đồng bào DTTS về nghĩa vụ và quyền lợi công dân, ý thức chấp hành chính sách pháp luật, chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững, xoá dần khoảng cách chênh lệch về đời sống giữa vùng đặc biệt khó khăn với các vùng khác trong tỉnh. Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân đặc biệt người DTTS tham gia tiêm phòng dịch Covid-19 bảo đảm tỷ lệ theo chỉ đạo của trung ương, tỉnh; quan tâm nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo; triển khai, thực hiện tốt các chính sách về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội.

3. Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG các cấp cần tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát tình hình công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc. Tiếp tục thực hiện tốt việc quản lý nhà nước về công tác dân tộc; tập trung thực hiện có hiệu quả chính sách đối với người có uy tín; cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS; bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS và miền núi; giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS; chính sách về bình đẳng giới;...

4. Tổ chức phân bổ kịp thời nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 khi trung ương giao, thông báo vốn. Đẩy mạnh thực hiện các chính sách hỗ trợ liên quan trực tiếp đến đồng bào DTTS, tiến độ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu, đặc biệt là các dự án chuyển tiếp, huy động sự vào cuộc của người dân với phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm. Rà soát nhu cầu, đối tượng thụ hưởng các chương trình, chính sách dân tộc; điều chỉnh, bổ sung tiêu chí, định mức phân bổ vốn chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định. Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng

⁴¹ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030; Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 07/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; Kết luận số 1364-KL/TU ngày 07/7/2020 của BTV Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 25/4/2014 của BTV Tỉnh ủy gắn với việc thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc; mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 58-NQ/TU ngày 29/11/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 08/9/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 47-NQ/TU ngày 09/9/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS tiếp cận thông tin, dịch vụ, phát triển nhân lực công nghệ thông tin. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 - 2025”. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển giao thông nông thôn, Đề án phát triển du lịch, Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững, Đề án điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính thành phố Lạng Sơn;...

6. Tăng cường củng cố quốc phòng, triển khai quyết liệt các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tiếp tục đẩy mạnh quan hệ đối ngoại Nhân dân, giữ gìn môi trường xã hội an toàn, ổn định, giúp đồng bào yên tâm phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, tích cực tham gia công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh.

7. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân tộc và các chính sách dân tộc trên địa bàn; chú trọng làm tốt công tác kiểm tra nội bộ nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc; đảm bảo công tác dân tộc và các chính sách dân tộc được triển khai thực hiện đúng quy định.

8. Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 612/QĐ-UBND của Chủ nhiệm, Bộ trưởng Ủy ban Dân tộc và các chính sách dân tộc, các Chương trình mục tiêu quốc gia;... đến Nhân dân, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương với Nhân dân. Chủ động nắm chắc tình hình trong Nhân dân, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh (thẩm tra);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan thành viên BCĐ các CTMT quốc gia tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT (PVD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Trọng Quỳnh